

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng  
Khu đô thị mới Dĩnh Trì – Tân Dĩnh (tỷ lệ 1/500)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Thông báo số 868-TB/TU ngày 15/02/2022 của Tỉnh ủy;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 184/BC-SXD ngày 31/3/2022; UBND thành phố Bắc Giang tại Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 25/3/2022,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới Dĩnh Trì – Tân Dĩnh (tỷ lệ 1/500), với các nội dung chính như sau:

**1. Ranh giới và phạm vi quy hoạch.**

a) *Vị trí:* Khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính phường Xương Giang, xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang và xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Ranh giới lập quy hoạch được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp đường Xương Giang (TL295B) và khu dân cư hiện trạng;
- Phía Nam: Giáp đất nông nghiệp và khu dân cư hiện trạng;
- Phía Đông: Giáp khu dân cư hiện trạng và đường gom cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn.

- Phía Tây: Giáp đất nông nghiệp và khu dân cư hiện trạng;

b) *Quy mô đồ án:*

- Quy mô nghiên cứu quy hoạch khoảng 84,08 ha;
- Quy mô dân số quy hoạch khoảng: 6.636 người.

## 2. Tính chất.

Là Khu đô thị mới được xây dựng đồng bộ hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu ở của nhân dân thành phố Bắc Giang.

## 3. Quy hoạch sử dụng đất.

*Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:*

| TT       | Chức năng                         | Ký hiệu   | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tỷ lệ (%)   |
|----------|-----------------------------------|-----------|-----------------------------|-------------|
| <b>1</b> | <b>Đất ở</b>                      |           | <b>194.837,67</b>           | <b>23,2</b> |
| 1.1      | Đất ở Liên kề                     | LK        | 86.108,36                   | 10,2        |
| 1.2      | Đất ở biệt thự                    | BT        | 15.306,84                   | 1,8         |
| 1.3      | Đất nhóm nhà ở xã hội cao tầng    | NOXH      | 32.652,37                   | 3,9         |
| 1.4      | Đất hỗn hợp                       | HH        | 8.130,97                    | 1,0         |
| 1.5      | Đất ở hiện trạng                  | HT        | 52.639,13                   | 6,3         |
| <b>2</b> | <b>Đất công trình công cộng</b>   | <b>CC</b> | <b>112.724,55</b>           | <b>13,4</b> |
| 2.1      | Đất Nhà văn hóa                   | CC01      | 3.311,61                    | 0,4         |
| 2.2      | Đất trường mầm non                | CC02      | 5.937,06                    | 0,7         |
| 2.3      | Đất trường tiểu học               | CC03      | 5.548,12                    | 0,7         |
| 2.4      | Đất giáo dục                      | GD        | 32.827,84                   | 3,9         |
| 2.5      | Đất Trạm y tế                     | YT        | 2.198,23                    | 0,3         |
| 2.6      | Đất thương mại dịch vụ            | TM        | 26.064,86                   | 3,1         |
| 2.7      | Đất thương mại dịch vụ hiện trạng | TMH       | 36.836,83                   | 4,4         |
| <b>3</b> | <b>Đất cây xanh, mặt nước</b>     |           | <b>218.196,77</b>           | <b>26,0</b> |
| 3.1      | Đất cây xanh                      | CX        | 51.467,25                   | 6,1         |

|             |                                       |    |                   |              |
|-------------|---------------------------------------|----|-------------------|--------------|
| 3.2         | Đất mặt nước                          | MN | 65.251,31         | 7,8          |
| 3.3         | Đất Cây xanh thể dục thể thao         | TD | 101.478,21        | 12,1         |
| <b>4</b>    | <b>Đất hành lang hạ tầng kỹ thuật</b> |    | <b>17.344,30</b>  | <b>2,1</b>   |
| <b>5</b>    | <b>Đất giao thông, bãi đỗ xe</b>      |    | <b>297.675,36</b> | <b>35,4</b>  |
| 5.1         | Đất bãi đỗ xe                         | P  | 29.877,99         | 3,6          |
| 5.2         | Đất giao thông                        |    | 267.797,37        | 31,9         |
| <b>Tổng</b> |                                       |    | <b>840.778,65</b> | <b>100,0</b> |

#### **4. Quy hoạch tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị.**

Trên cơ sở định hướng quy hoạch chung của thành phố Bắc Giang và Quy hoạch Phân khu 6 đã được phê duyệt, quy hoạch tổng thể bố cục kiến trúc cảnh quan các khu chức năng hài hòa, mỹ quan, khai thác tối đa hiệu năng sử dụng, đảm bảo được tính chất của đồ án, định hướng tổ chức không gian được quy hoạch như sau:

- Giải pháp tổ chức không gian:

+ Quy hoạch hệ thống trục giao thông chính khu vực đô thị theo hướng Đông Nam-Tây Bắc kết nối Trung tâm thành phố Bắc Giang và huyện Lạng Giang; trục Tây Bắc – Đông Nam kết nối Tỉnh lộ 295B và hệ thống đường gom Cao tốc Hà Nội-Lạng Sơn.

+ Bố trí dọc các công trình công cộng, thương mại dịch vụ, công trình hỗn hợp và công viên cây xanh thể dục, thể thao theo các trục giao thông chính khu vực tạo không gian mở, điểm nhấn cho khu vực lập quy hoạch. Bố trí công viên cây xanh thể dục thể thao tại lõi các nhóm ở đáp ứng nhu cầu dân cư khu vực.

+ Áp dụng mô hình phát triển không gian theo hướng linh hoạt, hình thức kiến trúc theo phong cách hiện đại, tạo dựng hệ thống trục tuyến không gian mở liên hoàn tạo sự hấp dẫn biến thiên về nhịp điệu không gian.

+ Đảm bảo tính liên kết không gian với những khu vực dân cư hiện hữu, khớp nối với các dự án khu vực giáp ranh;

+ Khai thác và tận dụng các yếu tố tự nhiên, các vùng bảo vệ cảnh quan như làng xóm hiện hữu. Bảo vệ môi trường.

+ Công trình giáo dục là cụm trường học với đầy đủ các chức năng học tập giảng dạy, vui chơi, thể dục thể thao... bố trí tại trục chính đô thị. Đây là một trong những trọng điểm thiết kế đối với dự án tạo điểm nhấn và không gian chung của đô thị.

+ Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe được bố trí hợp lý trong tổng thể quy hoạch.

+ Nhà ở liền kề: Được bố trí bố dọc theo các tuyến giao thông của khu vực nhằm tạo tính liên kết và khả năng tiếp cận cho cư dân tới các hệ thống dịch vụ công cộng của đô thị một cách thuận lợi nhất.

+ Nhà ở biệt thự được ưu tiên bố trí phía giáp cây xanh, với khả năng tiếp cận giao thông thuận lợi và khai thác tối đa yếu tố cảnh quan, mang lại cảm giác riêng tư, nghỉ ngơi, không gian được bố trí tách khỏi các trục giao thông đảm bảo sự yên tĩnh của từng cư dân đô thị.

+ Công trình hỗn hợp được bố trí tiếp giáp trục đường chính đô thị với các chức năng chính như ở, thương mại dịch vụ, văn phòng, khách sạn ... tạo điểm nhấn cho đô thị.

+ Nhóm nhà ở xã hội cao tầng được bố trí tại phía Nam dự án. Đây là công trình nhà ở tập trung đông dân cư với 3 tầng tiện ích dịch vụ và 10-15 tầng sử dụng với chức năng nhà ở căn hộ cao tầng.

+ Cổng chào đô thị: Bố trí 02 cổng chào đô thị tại vị trí cửa ngõ đô thị trên trục đường 35m (Nút giao tuyến N13 và D7; nút giao tuyến N13 và D16).

- Thiết kế đô thị:

+ Trên cơ sở nguyên tắc xác định công trình điểm nhấn trên, công trình điểm nhấn của dự án được xác định gồm 3 điểm nhấn chính là cụm công trình công cộng thương mại dịch vụ trên trục đường quy hoạch 35m; công trình thương mại dịch vụ phía Nam dự án và công viên thể dục thể thao phía Tây dự án.

+ Khu vực nghiên cứu gồm 3 khu vực cây xanh tập trung lớn: khu công viên thể dục thể thao, khu công viên cây xanh tiếp giáp khu dân cư số 3 và công viên cây xanh khu biệt thự. Ngoài ra các vườn hoa vườn dạo bố trí đan xen giữa các dãy nhà liền kề.

+ Tầng cao công trình và khoảng lùi bố trí theo định hướng thiết kế cảnh quan, tuân thủ các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành.

+ Cổng chào đô thị được đặt tại cửa ngõ đô thị hình thức kiến trúc hài hòa với cảnh quan dân cư địa phương.

+ Màu sắc toàn bộ khu vực cần sử dụng màu tươi sáng, hiện đại, khu vực tầng một có thể dùng gam màu trầm ấm, tạo cảm giác thư thái ấm áp.

## **5. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật.**

a) *Giao thông:*

\* *Đường đối ngoại:*

Khu vực dự án được kết nối với tuyến đường gom của đường cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn ở phía Đông Nam và kết nối với tuyến đường tỉnh lộ 295B ở phía Tây Bắc của dự án tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế và xã hội.

\* *Đường nội bộ:*

- Mặt cắt (1-1), (1A-1A rộng 35,0m; Trong đó: lòng đường hai chiều, mỗi chiều rộng  $2 \times 10,5\text{m} = 21,0\text{m}$ ; dải phân cách rộng 2,0m; hè đường mỗi bên rộng  $2 \times 6,0\text{m} = 12,0\text{m}$ .

- Mặt cắt (2-2) rộng 27,0m; lòng đường rộng  $2 \times 7,5\text{m} = 15,0\text{m}$ ; hè đường mỗi bên rộng  $2 \times 6,0\text{m} = 12\text{m}$ .

- Mặt cắt (3-3) rộng 21,0m; lòng đường rộng  $2 \times 4,5\text{m} = 9,0\text{m}$ ; hè đường mỗi bên rộng  $2 \times 6,0\text{m} = 12,0\text{m}$ .

- Mặt cắt (4-4) rộng 20,0m; lòng đường rộng  $2 \times 4,0\text{m} = 8,0\text{m}$ ; hè đường mỗi bên rộng  $2 \times 6,0\text{m} = 12,0\text{m}$ .

- Mặt cắt (5-5) rộng 18,0m; lòng đường rộng  $2 \times 4,5\text{m} = 9,0\text{m}$ ; hè đường rộng  $6,0\text{m} + 3,0\text{m} = 9,0\text{m}$ .

- Mặt cắt (6-6) rộng 17,0m; lòng đường rộng  $2 \times 4,0\text{m} = 8,0\text{m}$ ; hè đường rộng  $6,0\text{m} + 3,0\text{m} = 9,0\text{m}$ .

- Mặt cắt (7-7) rộng 7,0m-10,0m.

- Mặt cắt (8-8): Hành lang hạ tầng kỹ thuật sau nhà rộng 2,0-5,0m.

- Mặt cắt (A-A: Đường tỉnh 295B, phạm vi trong ranh giới quy hoạch): Lộ giới rộng từ 13,5-26,0m; mặt đường rộng 7,5m-20,0m; hè đường rộng 6,0m.

- Mặt cắt (B-B: Đường gom cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn, phạm vi trong ranh giới quy hoạch): Lộ giới rộng 23,0m; lòng đường rộng 9,0m; hè đường rộng 6,0m, dải cây xanh rộng 8m.

Bãi đỗ xe: Bố trí 05 bãi đỗ xe tập trung với tổng diện tích 29.877,99 m<sup>2</sup> phân bổ cho toàn bộ khu vực lập quy hoạch đáp ứng nhu cầu khu vực.

*b) San nền:*

- Hướng thoát nước mưa của khu vực theo hướng từ Tây Bắc xuống Đông Nam, toàn bộ nước mưa của khu vực thoát theo các tuyến cống chủ đạo.

- San nền theo phương pháp đường đồng mức đồ và san nền theo từng lô, ranh giới các lô san nền được xác định bởi các tuyến đường chạy xung quanh.

- Độ dốc san nền >0,4%; hướng dốc nền khu đất có hướng dốc về phía các tuyến đường giao thông, phù hợp với hướng thoát nước mưa.

- Cao độ san nền khu đất: Hmax = +7,8m; Hmin = +5,5m.

*c) Thoát nước:*

*\*Hệ thống thoát nước mưa:*

- Khu vực quy hoạch được thiết kế hệ thống thoát nước mưa và nước thải độc lập. Hệ thống thoát nước mưa theo chế độ tự chảy.

- Toàn bộ nước mưa của dự án được thu gom vào hệ thống các tuyến cống mới, có điều tiết với hồ điều hòa, sau đó đổ vào mương hiện trạng ở phía Đông Nam dự án.

- Nước mưa được thu gom bằng các ga thu trực tiếp trên mặt đường tại rãnh biên của đường.

- Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau khoảng 20-30(m).

- Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu  $i = 1/D$  (D là đường kính cống, đơn vị tính mm). Tại các tuyến đường có độ dốc lớn hơn  $1/D$  thì độ dốc cống bám theo độ dốc của đường.

- Đường kính cống thoát nước được thiết kế căn cứ vào lưu lượng nước mưa của dự án và các khu vực lân cận. Sử dụng cống bê tông cốt thép có đường kính từ D600mm đến D2000mm và cống hộp khẩu độ từ BxH=2x2m đến  $2(B \times H) = 2(2 \times 2\text{m})$ .

- Hồ điều hòa có diện tích 5,7ha tham gia điều tiết nước mưa cho toàn bộ lưu vực dự án và phụ cận.

*\*Hệ thống thoát nước thải:*

- Tổng lưu lượng nước thải của dự án là:  $Q_{nt} = 2.237,08$  (m<sup>3</sup>/ngày).

- Nước thải sinh hoạt được thoát vào hệ thống rãnh B400 thu nước thải sau nhà rồi thoát ra hệ thống hố ga kết hợp với hệ thống cống ngầm D300, D400 trên vỉa hè về trạm bơm NT-02 bố trí phía Nam khu vực lập quy hoạch (lô P-05) sau đó đầu nối vào hệ thống đường ống D600 thoát nước thải của dự án Khu đô thị mới phía Tây Dĩnh Trì, đi qua lần lượt 03 trạm bơm QH-4, QH-2, QH-1 về nhà máy nước thải tập trung SH-1 công suất 30.000 m<sup>3</sup>/NGĐ của thành phố Bắc Giang đã được đầu tư xây dựng tại phường Tân Tiến, thành phố Bắc Giang theo định hướng của Quy hoạch chung.

*d) Cấp nước:*

Tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước:

- Tiêu chuẩn cấp nước: 150 lít/người/ngày.đêm.

- Tổng nhu cầu dùng nước: 3.335,90 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

\* Nguồn nước: Nguồn cấp nước cho khu vực quy hoạch được lấy từ đường ống cấp nước hiện trạng D200 từ Nhà máy nước Bắc Giang với công suất hiện nay là 35.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và Nhà máy nước DNP – Bắc Giang với công suất giai đoạn 1 là 29.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

*\* Mạng lưới cấp nước:*

- Lắp đặt mạng lưới cấp nước, căn cứ vào các tiêu chuẩn dùng nước xác định được đường kính ống lớn nhất là D200 và nhỏ nhất là D63. Đường ống được dùng là ống nhựa HDPE PN10. Các tuyến ống cấp nước phân phối HDPE-D110 đến D200 được lắp đặt phía trước nhà trên vỉa hè. Hệ thống ống cấp nước dịch vụ HDPE-D63; HDPE D75 được lắp đặt phía sau nhà và có đồng hồ van chặn để tiện cho công tác quản lý.

- Mạng lưới đường ống được tổ chức theo sơ đồ vòng kết hợp nhánh cụt xương cá. Nước sinh hoạt được cấp vào bể ngầm của hộ tiêu thụ qua tuyến ống dịch vụ HDPE D63.

- Đường ống đặt dưới vỉa hè sâu khoảng 0,5 m, qua đường khoảng 0,7m.

*e) Cấp điện:*

- Nguồn điện cấp cho khu đất lập quy hoạch được lấy từ Trạm biến áp 110kV Đồi Cốc ngay ở phía Nam dự án thông qua lưới trung thế 22kV và 35kV.

- Tổng công suất tính toán toàn dự án:  $P = 16.815,27$  kW.

- Lưới điện trung thế phân phối điện cho các trạm biến áp khu vực là lưới điện có các cấp điện áp 35kV và 22kV:

- Lưới 35kV cấp điện cho các trạm biến áp 35/0,4kV hiện trạng và các phụ tải công nghiệp lân cận...

- Lưới 22kV cấp điện cho các trạm biến áp 22/0,4kV hiện trạng và các khu

chức năng đô thị trong dự án (các phụ tải xây dựng mới).

- Trạm biến áp 22/0,4kV cấp cho dự án: Dự kiến xây dựng mới 18 trạm biến áp.

+ Lưới hạ thế: Sử dụng cáp ngầm, điện áp 220/380V, kết cấu hình tia. Từ các trạm biến áp sẽ có các tuyến cáp ngầm hạ thế cấp điện cho các tủ điện hạ thế cho từng nhóm phụ tải; Bán kính phục vụ của mạng lưới điện hạ thế đảm bảo nhỏ hơn hoặc bằng 300m. Cáp hạ thế có thể đi chung cùng rãnh với cáp trung thế, bán kính tại các điểm uốn cong  $\geq 1,2m$ .

+ Lưới chiếu sáng: sử dụng cáp ngầm, tiết diện  $4 \times 6mm^2$  trở lên. Với các tuyến đường rộng trên 10m đèn chiếu sáng được bố trí 2 bên vỉa hè. Đối với đường có mặt cắt nhỏ hơn 10m đèn chiếu sáng được bố trí 1 bên vỉa hè. Khoảng cách tính toán giữa các cột trung bình là 20-30m. Hệ thống đèn chiếu sáng trong khu vực sẽ được đóng cắt điện bởi các tủ điện theo chế độ thời gian đặt sẵn, nhằm tiết kiệm điện năng. Đèn chiếu sáng dùng các loại đèn có mẫu mã, hình dáng đẹp, hài hòa với cảnh quan chung. Bóng đèn sử dụng loại bóng công nghệ mới, tiết kiệm điện để chiếu sáng chung cho đường phố.

- Trạm hạ thế: Cấp điện áp của trạm hạ thế theo tiêu chuẩn là 22/0,4kV. Vị trí các trạm hạ thế xây mới được lựa chọn sao cho gần trung tâm phụ tải dùng điện với bán kính phục vụ nhỏ hơn hoặc bằng 300m và gần đường giao thông để tiện thi công. Trạm hạ thế sử dụng loại trạm xây hoặc trạm hộp bộ kiểu kiot, máy biến áp khuyến khích sử dụng loại máy có tổn thất thấp.

*f) Thông tin liên lạc:*

- Nguồn cấp: Theo Quy hoạch phân khu đô thị số 6, nguồn tín hiệu viễn thông hữu tuyến cấp cho khu đất lập quy hoạch được lấy từ Tổng đài Phố Giỏ ở phía Bắc đến thông qua hệ thống cáp viễn thông dự kiến xây dựng dọc TL295B.

- Điểm đầu nối dự kiến: Dự kiến bố trí điểm đầu nối chờ cấp tín hiệu viễn thông hữu tuyến cho dự án tại điểm ga kéo cáp trên hè TL295B.

- Trạm BTS: Sử dụng trạm hình cây phù hợp cảnh quan, thân thiện với môi trường. Xây dựng mới các trạm BTS đa năng thân thiện môi trường ở các công viên cây xanh công cộng với bán kính khoảng 200-300m.

- Hệ thống hào cáp kỹ thuật và thông tin liên lạc: Hệ thống hào cáp trực chính có đặt sẵn các ống HDPE xoắn dùng để đi các đường cáp thông tin theo trục chính, đảm bảo cho việc phục vụ cung cấp đường cáp thông tin trong tương lai. Trên hệ thống hào cáp kỹ thuật có bố trí các hố ga và khoảng cách các hố ga kỹ thuật tùy thuộc vào địa hình và điểm rẽ nhánh cáp. Tủ đầu cáp và hệ thống hào cáp qua Ganivo để kéo cáp thông tin vào từng hộ gia đình quy hoạch phía sau các dãy nhà. Toàn bộ các tủ đầu cáp, hệ thống cáp, các thiết bị đầu cuối sẽ tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

*g) Chất thải rắn (CTR):*

- Tiêu chuẩn chất thải rắn (CTR) sinh hoạt là: 1,3 kg/người/ng.đ; tỷ lệ thu gom đạt 100%.

- Tổng lượng chất thải rắn cho khu vực lập quy hoạch là: 9,24 tấn/ngày.

- CTR phát sinh từ quá trình hoạt động của khu đô thị sẽ được phân loại tại nguồn và thu gom triệt để về trạm trung chuyển của khu trước khi vận chuyển tới cơ sở xử lý chất thải rắn đô thị.

*h) Đánh giá môi trường chiến lược:* Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, khi triển khai thực hiện UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các giải pháp đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu các tác động ảnh hưởng đến môi trường toàn khu vực.

*i) Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết:* Nội dung Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết đảm bảo theo quy định tại Khoản 3, Điều 35, Luật quy hoạch đô thị, phù hợp với nội dung của đồ án và có các bản vẽ thu nhỏ kèm theo.

### **6. Những hạng mục chính cần ưu tiên đầu tư xây dựng.**

- Hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng các trục giao thông, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải...;

- Công trình công cộng: Trường học, nhà văn hóa, khuôn viên cây xanh mặt nước, bãi đỗ xe...

### **7. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.**

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong “Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới Dĩnh Trì – Tân Dĩnh (tỷ lệ 1/500)” ban hành kèm theo Quyết định này.

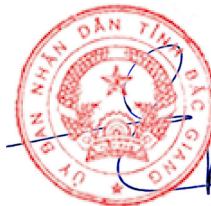
**Điều 2.** UBND thành phố Bắc Giang có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TĐTT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN;
- Lưu: VT; XD.Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**